**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN CỪ**

**NGỮ VĂN LỚP 9 - HỌC KÌ II**

**TUẦN 27 (27/4 – 02/5/20)**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỮA LỖI VỀ CHỦ NGỮ VÀ VỊ NGỮ**

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

Web: <https://www.youtube.com/watch?v=lzB43ndCzjU>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I . Câu thiếu chủ ngữ**

1. Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu sau (xác định chủ ngữ và vị ngữ bằng cách đánh trực tiếp dấu thẳng đứng (/) trong câu văn):

a) Qua truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí” cho thấy Dế Mèn biết phục thiện.

b) Qua truyện “dế Mèn phiêu lưu kí”, em thấy Dế Mèn biết phục thiện.

2. Chữa lại câu viết sai cho đúng:

**\* Lưu ý cách chữa câu văn:**

- Bổ sung chủ ngữ.

- Biến trạng ngữ thành chủ ngữ .

- Biến vị ngữ thành cụm chủ vị.

**II. Câu thiếu vị ngữ**

**1. Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu dưới đây** (xác định chủ ngữ và vị ngữ bằng cách đánh trực tiếp dấu thẳng đứng (/) trong câu văn):

a) Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù.

b) Hình ảnh Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù.

c) Bạn Lan, người học giỏi nhất lớp 6A.

d) Bạn Lan là người học giỏi nhất lớp 6A.

2) Chữa lại câu viết sai cho đúng.

**\* Lưu ý cách chữa:**

- Bổ sung vị ngữ.

- Biến cụm đã cho thành một bộ phận của cụm C-V.

- Biến bộ phận đã cho thành vị ngữ.

- Biến bộ phận đã cho thành bộ phận của câu.

**III. Luyện tập**

Học sinh tham khảo các câu trong SGK/141, 142.

**TIẾNG VIỆT**

**CHỮA LỖI VỀ CHỦ NGỮ VÀ VỊ NGỮ (tiếp theo)**

**I. Câu thiếu cà chủ ngữ lẫn vị ngữ**

Chỉ ra chỗ sai trong những câu dưới đây và nêu lên cách chữa:

a) Mỗi khi đi qua cầu Long Biên.

b) Bằng khối óc sáng tạo và bàn tay lao động của mình, chỉ trong vòng sáu tháng.

**II. Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các thành phần câu**

1. Cho biết mỗi bộ phận in đậm trong câu sau nói về ai.

**Hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa, ta** thấy dượng Hương Thư ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh, hừng vĩ.

2. Câu trên sai như thế nào? Nêu cách chữa lỗi.

**III. Luyện tập**

Học sinh tham khảo các câu trong SGK/141, 142.

**TẬP LÀM VĂN**

**VIẾT ĐƠN**

**I. Khi nào cần viết đơn?**

Khi cần đề đạt nguyện vọng của cá nhân hay tập thể

Ví dụ: Muốn vào sinh hoạt ở câu lạc bộ “Ông bà cháu” ở địa phương.

\* Các loại đơn và những nội dung không thể thiếu trong đơn

1. Các loại đơn:
* Đơn theo mẫu
* Đơn không theo mẫu
1. Nội dung:
* Gửi ai?
* Ai gửi?
* Lí do viết?

\* Cách thức viết đơn:

1. Đơn theo mẫu: điền vào chỗ trống
2. Đơn không theo mẫu: trình bày theo thứ tự nhất định

**II. Ghi nhớ:** SGK/ 134

**III. Luyện tập**

**TẬP LÀM VĂN**

**LUYỆN TẬP CÁCH VIẾT ĐƠN VÀ SỬA LỖI**

I. Các lỗi thường mắc khi viết đơn

1. Ví dụ (SGK/142)

Đọc bài tập 1/ 142

* Thiếu quốc hiệu
* Thiếu tên người viết đơn
* Thiếu ngày, tháng, nơi viết, chữ kí

Đọc bài tập 2/ 143

* Lí do không chính đáng
* Thiếu ngày tháng, nơi viết
* Tên em là → em tên là
* Dư dữ kiện

Đọc bài tập 3/ 143

* Hoàn cảnh viết đơn không thuyết phục
* Tên em là → em tên là

\* Cách chữa:

* Thêm nội dung còn thiếu
* Bỏ phần dư

**II. Luyện tập**

**VĂN BẢN**

**BỨC THƯ CỦA THỦ LĨNH DA ĐỎ**

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

Web: <https://youtu.be/Pj8GxeZvvQY>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả :** (SGK/138)

**2. Tác phẩm :**

- Xuất xứ: Là bức thư­ nổi tiếng của Thủ lĩnh Xi-át-tơn gửi cho Tổng thống Mĩ Phreng-klin Pi-ơ-xơ.

- Thể loại: thư từ - chính luận - trữ tình.

- Bố cục: 3 phần.

**II.Tìm hiểu văn bản:**

**1. Những điều thiêng liêng trong kí ức người da đỏ.**

- Đất đai, lá thông, bờ cát, hạt sương, bãi đất hoang, tiếng côn trùng, nhựa cây ...

- Biện pháp nghệ thuật nhân hoá, so sánh:

+ Mảnh đất này là bà mẹ của người da đỏ

+ Những bông hoa ngát hương là người chị, người em.

+ Vũng nước, mỏm đá, chú ngựa con ... tất cả đều chung một gia đình.

+ Dòng nước ... là máu của tổ tiên chúng tôi.

+ Tiếng thì thầm của dòng nước là tiếng nói của cha ông chúng tôi.

=> Gắn bó, yêu quý và tôn trọng đất đai, môi trường.

**2. Những âu lo của người da đỏ**

- Đất đai, môi trường sẽ bị người da trắng tàn phá.

- Dùng cách nói đối lập và các phép so sánh, nhân hoá, điệp từ, điệp ngữ để nêu bật sự khác biệt giữa hai cách sống của người da đỏ và người da trắng.

=> Thể hiện thái độ tôn trọng, yêu quý và có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên như mạng sống của mình.

**3. Kiến nghị của người da đỏ.**

- Phải biết kính trọng đất đai.

- Phải khuyên bảo con cháu: Đất là mẹ.

- Điều gì xảy ra với đất tức là xảy ra với những đứa con của đất.

=> Phải bảo vệ đất đai, môi trường sống.

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

- Thể loại: một bức thư.

- Biện pháp nghệ thuật: so sánh, nhân hoá, điệp từ, điệp ngữ, đối lập.

- Giọng văn truyền cảm, bộc lộ tình cảm chân thành, tha thiết.

- Khắc họa sinh động hình ảnh thiên nhiên đồng hành với cuộc sống con người.

**2. Nội dung: (SGK/140)**

**IV. Luyện tập**

Trong thời đại ngày nay, vấn đề bảo vệ thiên nhiên môi trường được đặt lên hàng đầu. Là một học sinh, em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CÁC DẤU CÂU**

**(Dấu chấm, Dấu chấm hỏi, Dấu chấm than)**

Để bài học thêm hiệu quả, các em có thể tải đường link theo địa chỉ sau:

Web: <https://www.youtube.com/watch?v=GUuxXcZYRZs>

**Sau đây là kiến thức bài học cần nhớ:**

**I. Công dụng**

**1. Đặt các dấu chấm (.), dấu chấm hỏi (?), dấu chấm than, (!) vào chỗ thích hợp có dấu ngoặc đơn. Giải thích vì sao em lại đặt các dấu câu như vậy.**

a) Ôi thôi, chú mày ơi ( ) Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.

(Theo Tô Hoài)

b) Con có nhận ra con không ( )

(Theo Tạ Duy Anh)

c) Cá ơi, giúp tôi với ( ) Thương tôi với ( )

(Theo Ông lão đánh cá và con cá vàng)

d) Giời chớm hè ( ) cây cối um tùm ( ) cả làng thơm ( )

(Theo Duy Khán)

**2. Cách dùng các dấu chấm, dấu chấm hỏi và dấu chấm than trong những câu sau có gì đặc biệt?**

a) Tôi phải bảo:

- Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.

[…] Rồi, với bộ điệu khinh khỉnh, tôi mắng:

- […] Thôi, im cái điệu mưa dầm sùi sụt ấy đi.

(Tô Hoài)

b) AFP đưa tin theo cách ỡm ờ: “Họ là 80 người sức lực khá tốt nhưng hơi gầy” (!?).

(Theo Nguyễn Tuân)

**\* Ghi nhớ (học thuộc, SGK/150)**

**II. Luyện tập**

**Học sinh tham khảo trong SGK/151, 152.**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VỀ DẤU CÂU**

**(D)**

**I. Công dụng**

**1. Hãy đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp:**

a) Vừa lúc đó sứ giả đem ngựa sắt roi sắt áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ.

(Theo Thánh Gióng)

b) Suốt một đời người từ thuở lọt lòng đến khi nhắm mắt xuôi tay tre với mình sống chết có nhau chung thuỷ.

(Theo Thép Mới)

c) Nước bị cản văng bọt tứ tung thuyền vùng vằng cứ chực trụt xuống.

(Theo Võ Quảng)

2. Giải thích vì sao em lại đặt dấu phẩy vào những vị trí trên.

**\* Ghi nhớ (học thuộc, SGK/158)**

**II. Luyện tập**

Học sinh tham khảo trong SGK/159.

*- Cô chúc các em học tập hiệu quả -*